

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên và số hiệu gói thầu: Gói thầu 01/SC: Thi công sửa chữa công trình Sửa chữa xe ô tô 73C-005.77 năm 2025;

- Nội dung chủ yếu của gói thầu: Cung cấp dịch vụ thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, phần gầm, phần thân vỏ, phần nội thất và phần hệ thống điện của xe biển số 73C-005.77;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng trong đó thời gian hoàn thành việc sửa chữa là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;

- Địa điểm bàn giao xe thực hiện hợp đồng: Công ty Điện lực Quảng Trị, địa chỉ: 195 đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam;

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Nguồn vốn: SCL năm 2025 của EVNCPC.

2. Mục tiêu công việc:

Thay thế, phục hồi sửa chữa phần máy, phần gầm, phần thân vỏ và phần hệ thống điều hoà, nội thất xe biển số 73C-005.77 đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật, vận hành an toàn để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty Điện lực Quảng Trị.

3. Đặc điểm và hiện trạng xe 73C-005.77 sửa chữa:

3.1. Đặc điểm của xe:

a) Xe biển số 73C-005.77

b) Loại xe: bán tải 05 chỗ ngồi - Ký hiệu: Ford.

c) Thời gian đưa vào vận hành: 2011

d) Thời gian sửa chữa gần nhất: 2020

đ) Số km đã vận hành tính đến kỳ sửa chữa này là: 2020 km (đến tháng 05 năm 2025).

f) Thông số chính của xe: Như ảnh đính kèm.

Số: TNOto 20	0018571	Số HD:
Chủ xe:	Công ty Điện lực Quảng Bình	
Địa chỉ:	01 Hùng Nghi - Đồng Hới - Q.Bình	
Biển số:	73C-005.77	Năm sản xuất: 2011
Mục đích sử dụng:	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <input checked="" type="checkbox"/> Không kinh doanh	
Hãng xe/Hiệu xe:	Ford ranger (pickUp)	
Số khung:		Số máy:
Trọng tải:		Số chỗ ngồi: 05

A. LOẠI HÌNH BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN

1. Trách nhiệm dân sự tự nguyện:

a. Bảo hiểm TNDS đối với người thứ ba

- Vé người: _____ triệu đồng/người/vụ

- Vé tài sản: _____ triệu đồng/vụ

b. Bảo hiểm TNDS đối với HK: _____ triệu đồng/người/vụ

2. Bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa:

- Trọng tải: _____ tấn

- Mức trách nhiệm: _____ triệu đồng/tấn

3. Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe:

- Số người: 05

- Số tiền bảo hiểm: 10 triệu đồng/người/vụ

4. Bảo hiểm vật chất xe:

- Giá trị khai báo: 340.000.000 đồng

- Số tiền bảo hiểm: 340.000.000 đồng

5. Điều khoản bổ sung:
BS01 + BS02 + BS06 / CIC + AT + XCG

6. Mức miễn thường (có khấu trừ): 500.000 đồng/vụ

B. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ: 13 giờ 00 ngày 28 tháng 09 năm 2020

Đến: 13 giờ 00 ngày 28 tháng 09 năm 2021

C. TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (gồm VAT):
8.397.500 đồng

Phí bảo hiểm nộp kỳ 1: _____ đồng
(Thời hạn thanh toán: trước ngày _____ tháng _____ năm 20...)

Phí bảo hiểm nộp kỳ 2: _____ đồng
(Thời hạn thanh toán: trước ngày 27 tháng _____ năm 20...)

Người cấp (Ký, ghi rõ họ tên): 



Ngày 16 giờ 00 ngày 10 tháng 09 năm 2020
TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM TOÀN CẦU
ĐÀ NẴNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LAO ĐỘNG
TOÀN CẦU
QUẬN CHÂU-TP. ĐÀ NẴNG

GIẤY ĐỌC
Đ. Thị Hương Mai

* Khi mua bảo hiểm tại cửa mình, Quý khách vui lòng chú ý các điều khoản, điều kiện, hạn chế, miễn trừ trong Giấy Hướng Dẫn ghi bảo hiểm do Tổng Công ty CP Bảo hiểm Toàn Cầu phát hành.
* Giá trị khai báo là giá trị sơ bộ của xe được bảo hiểm tại thời điểm mua bảo hiểm.

3.2. Hiện trạng của xe:

Xe 73C-005.77 là loại xe 05 chỗ ngồi, được đưa vào sử dụng từ năm 2011, xe vận hành chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh tại Đội quản lý điện Đồng Hới, thời gian vận hành gần như liên tục, xe hoạt động trên nhiều loại cấp đường, từ miền núi, nông thôn đến thành phố đặc biệt là khí hậu khu vực miền Trung khắc nghiệt làm cho xe xuống cấp rất nhanh. Cụ thể về tình trạng kỹ thuật như sau:

- Phần máy: Công suất máy giảm, suất tiêu hao nhiên liệu, dầu nhờn tăng cao. Hệ thống cung cấp nhiên liệu, hệ thống làm mát, hoạt động kém, các bộ lọc sử dụng lâu ngày bị xuống cấp kém tác dụng. Động cơ khởi động khó nổ, bộ phận tu bổ hoạt động kém hiệu quả.

- Phần gầm: Cơ cấu dẫn động và hệ thống truyền động, ly hợp, càng gạt số, hộp gài số trung gian làm việc không ổn định. Hệ thống lái bị rơ, mòn; các chi tiết rô tuynh, chốt quay lái thanh lái dọc, thang lái ngang bị rơ. Hệ thống giảm xóc (nhíp, su giảm chấn...) kém tác dụng, đàn hồi kém. Bộ lọc kê bị hỏng không còn tác dụng, gầm xe bị rỉ sét, các bộ moay ơ trước sau bị rơ cần thiết phải kiểm tra để thay thế sửa chữa.

- Phần vỏ: Vỏ ca bin xe bị han rỉ, móp thủng, phần đáy ca bin bị mục thủng, các cánh cửa bị rơ xoạc do lề cửa bị mòn, táp ly cửa bị hỏng, công tơ mét thỉnh thoảng không hoạt động.

- Hệ thống điều hoà, nội thất: Hệ thống điều hòa yếu làm việc không hiệu quả, hệ thống điện kém tác dụng, da ghế xước bị rách.

Một số hình ảnh của xe cần sửa:



4. Phương án và quy mô sửa chữa:

Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp phương án, kế hoạch sửa chữa đáp ứng đầy đủ dịch vụ số lượng và yêu cầu như bảng khối lượng công việc chi tiết gói thầu dưới đây:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
1	Bộ pít tông mòn	1	Bộ
2	Bộ xéc măng mòn	1	Bộ
3	Bộ bạc biên mòn	1	Bộ
4	Bộ bạc ba liê mòn	1	Bộ
5	Dây cu roa cam giản	1	Sợi
6	Bi tăng cam mòn	2	cái
7	Bơm nước kém tác dụng	1	Cái
8	Bơm dầu kém tác dụng	1	Cái
9	Lọc dầu kém tác dụng	1	Cái
10	Lọc gió kém tác dụng	1	Cái
11	Lọc nhiên liệu kém tác dụng	1	Cái
12	Bộ roăng phốt máy	1	Bộ
13	Bộ dây cu roa ngoài mòn	1	Bộ
14	Bộ ruột tu bô kém tác dụng	1	Bộ
15	Bét phun điện tử sai lệch	4	Cây
16	Trục cơ bị gờ, xước	1	Cái
17	Xi lanh động cơ bị xước	4	Cái
18	Mài nắp máy bị xước	1	Cái
19	Dầu máy kém tác dụng	7	Lít
20	Rô tuynh lái trong	2	Cây
21	Rô tuynh lái ngoài	2	Cái
22	Rô tuynh trụ trên	2	Cái
23	Rô tuynh trụ dưới	2	Cái
24	Bộ má phanh trước	1	Bộ
25	Bộ má phanh sau	1	Bộ
26	Bi may ơ trước	2	Bộ
27	Bi may ơ sau	2	Bộ
28	Bi chữ thập	2	Bộ
29	Bộ bi treo	1	Bộ
30	Pít tông phanh trước	4	quả
31	Sêu phanh trước	2	Bộ
32	Bầu phanh sau	2	Cái
33	Láp ngoài phía trước	2	Bộ
34	Đĩa côn	1	Cái
35	Mâm ép	1	Cái
36	Bi tê	1	Ổ
37	Giảm xóc trước	2	Cái
38	Cao su nhíp sau	1	Cái

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
39	Cao su giá chữ a	4	Cái
40	Cao su cân bằng	4	Cái
41	Càng bót lái phụ	1	Cái
42	Lốp xe	2	Cái
43	Láng đĩa phanh + tăng bua	4	Cái
44	Bầu côn trên + dưới	2	Cái
45	Bảo dưỡng điều hòa	1	Xe
46	Lọc ga điều hòa	1	Cái
47	Bơm ga điều hòa	1	Xe
48	Bọc lại ghế trước	1	Bộ
49	Bọc da ghế sau	1	Bộ
50	Bọc sàn xe	1	xe
51	Hàn vá các chỗ mục rỉ quanh vỏ	1	Xe
52	Sơn lại vỏ xe	1	Xe
53	Sơn lại gầm xe	1	Xe

5. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

5.1 Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế:

- Trong Hồ sơ dự thầu, Nhà thầu phải nêu rõ loại, nhà sản xuất của các vật tư, phụ tùng mà Nhà thầu sẽ sử dụng cho gói thầu tương ứng với từng công việc, phụ tùng thay thế trong bảng khối lượng chi tiết của gói thầu nêu tại mục 4;

- Vật tư, phụ tùng phải mới nguyên 100%, không có khiếm khuyết, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;

- Các vật tư, phụ tùng thay thế phải đồng bộ, đúng chủng loại, đảm bảo tương thích và lắp đặt phù hợp với phương tiện cần sửa chữa theo đúng yêu cầu nêu tại Mục 3.1 ở trên.

- Các vật tư thiết bị thu hồi được hội đồng Công ty Điện lực Quảng Trị kiểm kê, đánh giá tình trạng. Sau đó thực hiện thanh lý hoặc hủy theo quy định

5.2 Yêu cầu về thực hiện công tác sửa chữa

a) Về xưởng sửa chữa xe ô tô:

Phải đáp ứng các yêu cầu về mặt bằng, trang thiết bị, dụng cụ đối với cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa ô tô theo TCVN 11794: 2017, cụ thể như sau:

- Có mặt bằng, nhà xưởng hoặc thuê mặt bằng, nhà xưởng đảm bảo phục vụ việc thực hiện bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa.

- Có các khu vực thực hiện các công việc tiếp nhận, bàn giao, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra xuất xưởng, có nhà điều hành, kho linh kiện, phụ kiện, khu vực rửa xe đáp ứng được công việc.

- Có đầy đủ các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

- Có thiết bị chẩn đoán động cơ, tình trạng kỹ thuật của xe phù hợp với các loại xe do cơ sở thực hiện bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa. Phần mềm thiết bị chẩn đoán phải tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ.

b) Về nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng:

Có đội ngũ nhân lực đảm bảo chất lượng cho việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

c) Về khối lượng công việc thực hiện:

Thực hiện đầy đủ nội dung, khối lượng công việc nêu tại Bảng khối lượng tại Mục 4 nêu trên. Các chi tiết/thiết bị/hệ thống của xe ô tô sau khi sửa chữa phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành theo đúng quy định của nhà sản xuất.

5.3 Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Xe sau khi sửa chữa phải đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật, vận hành an toàn để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau khi đưa xe vào kiểm định phải đạt chất lượng an toàn kỹ thuật theo quy định hiện hành của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

TT	Bộ phận	ĐVT	Phương án sửa chữa và cách khắc phục
I	Sửa chữa phần Máy:		
1	Đại tu động cơ:	HT	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo rời, kiểm tra, phân loại, sửa chữa phục hồi hoặc thay thế những chi tiết bị hư hỏng; - Doa, đánh bóng xi lanh, thay secmăng, pittông, chốt pittông; - Kiểm tra độ cong của trục khuỷu, trục cam. Mài các cổ trục khuỷu, cổ biên, cổ trục cam theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Thay các bạc lót, ổ bi đỡ trục cam. Kiểm tra cân bằng của trục khuỷu - Kiểm tra, phân loại và sửa chữa các chi tiết của hệ thống phân phối khí (supap, ống dẫn hướng, con đội, ống dẫn con đội, đòn gánh, đĩa đẩy...) bánh răng phân phối, xích dẫn động, đế supáp... - Kiểm tra mặt phẳng nắp xi lanh, thân xilanh. Nếu độ không phẳng vượt quá tiêu chuẩn phải mài phẳng. - Kiểm tra sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu: bầu lọc, bơm cung cấp, các ống dẫn và đầu nối. - Kiểm tra sửa chữa, thay thế các chi tiết hệ thống bôi trơn động cơ; bơm dầu, lọc dầu, két làm mát dầu, các ống dẫn dầu... - Kiểm tra sửa chữa hệ thống làm mát; bơm nước, quạt gió, puli, ống dẫn nước, két nước, van hằng nhiệt, cánh tản nhiệt...

TT	Bộ phận	ĐVT	Phương án sửa chữa và cách khắc phục
I	Sửa chữa phần Máy:		
			<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thay thế các bộ lọc: lọc nhiên liệu lọc gió, lọc nhớt để thay thế theo định kỳ. - Kiểm tra, sửa chữa hoặc thay mới; các dây dẫn, máy phát điện, bộ khởi động, bộ chia điện, ắc qui, tụ điện, bộ bin, nén đánh lửa, đèn, còi, gạt nước, các đồng hồ và các thiết bị điện khác.
II	Sửa chữa phần gầm:		
1	Kiểm tra bảo dưỡng HT lái, HT phanh, HT li hợp, giảm xóc trước sau kém tác dụng.	HT	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra: các cặp bánh răng ăn khớp, bộ vi sai, bán trục, vòng bi, phốt chắn dầu, bộ phận gài hai bán trục... xác định tình trạng hư hỏng để sửa chữa, phục hồi hoặc thay thế. - Tháo rời, kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má phanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh. - Kiểm tra dầm trục trước, chốt quay lái, bạc quay lái, ngồng quay lái, thanh lái dọc, ngang, chốt cầu. Xác định hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa hoặc thay thế, bảo dưỡng. - Kiểm tra điều chỉnh các góc nghiêng của trụ quay lái, độ chụm bánh xe trước. - Tháo rời, kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế xi lanh phanh chính, xi lanh phanh bánh xe, bộ phân phối dầu, bầu cường hoá phanh, má nháphanh, trống phanh, đĩa phanh, lò xo, ống dẫn dầu, dây cáp phanh. - Kiểm tra thay thế 02 bộ lớp trước. - Kiểm tra tháo rời giảm xóc trước sau, cao su giảm chấn nếu bị hỏng thay thế.
III	Phần vỏ, nội thất:		
1	Vỏ xe bị han rỉ, cửa xe, hông xe bị trầy xước.	Xe	Sửa chữa gò hàn lại các chỗ bị mục rỉ như vỏ xe, thùng xe, sàn thùng xe sau đó sơn tít lại toàn bộ vỏ xe và gầm xe.
IV	Hệ thống điều hoà, nội thất		
1	Hệ thống điều hoà yếu làm việc không hiệu quả.	HT	Hệ thống điều hoà kém tác dụng: Kiểm tra xác định tình trạng hư hỏng để sửa chữa hoặc thay thế các chi tiết bị mòn hỏng
2	Hệ thống điện kém tác dụng	HT	Kiểm tra sửa chữa hoặc thay thế: Bảo dưỡng máy phát điện.
3	Da ghế trước bị rách.	Xe	Bọc lại da ghế

6. Yêu cầu bảo hành:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành đối với các công việc do mình thực hiện trong khoảng thời gian \geq 12 tháng hoặc 20.000km vận hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao xe đưa vào sử dụng.

7. Các nội dung khác:

- Địa điểm bàn giao xe cho nhà thầu để sửa chữa và bàn giao xe cho Công ty Điện lực Quảng Trị sau khi sửa chữa: Công ty Điện lực Quảng Trị, địa chỉ: 195 đường Hữu Nghị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Nhà thầu có trách nhiệm và chịu toàn bộ chi phí di chuyển hoặc vận chuyển xe đến nơi sửa chữa và bàn giao cho chủ đầu tư sau khi sửa chữa.

- Giá chào thầu bao gồm cả chi phí vận chuyển xe từ Công ty Điện lực Quảng Trị đến nơi sửa chữa và ngược lại.

- Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá chào thầu chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá chào thầu chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng.